

Bản án số: 53/2024/DS-ST
Ngày 01-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K. Địa chỉ: Số D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Mỹ N – Nhân viên xử lý nợ thuộc Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ liên hệ: Số D T, khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Lý Thị H, sinh năm: 1969. Địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Lý Thị H có vay vốn của Ngân hàng TMCP K – chi nhánh S – Phòng G1 (gọi tắt là Ngân hàng K) cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 527/20/HĐTD/2101-5170 ngày 19/11/2020:

- Số tiền vay: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).
- Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi tôm
- Giải ngân ngày: 19/11/2020
- Thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn 19/11/2021.
- Lãi suất vay là: 11,10%/năm được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Kể từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất cho vay thay đổi 03 tháng 01 lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh cuối kỳ của Ngân hàng K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm 3,80%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay).

- Lãi suất quá hạn: 150% (gấp 1.5 lần) lãi suất vay ngay thời điểm nợ quá hạn.

- Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

- Hình thức thanh toán: Lãi trả 6 tháng/lần; Gốc trả cuối kỳ.

2. Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 527/20/HĐTC-BĐS/2101-5170 ngày 19/11/2020 cụ thể:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 163797, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 0154QSĐĐ/58070301 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp ngày 28/4/1997, thửa đất số 356, tờ bản đồ số 08, diện tích 4.622m², tọa lạc ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 163794 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 0151QSĐĐ/58070301 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã V) cấp ngày 28/4/1997, thửa đất số 367, tờ bản đồ số 08, diện tích 18.404m², tọa lạc ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quá trình thanh toán nợ:

Kể từ ngày vay đến nay bà Lý Thị H chưa thanh toán đủ gốc, lãi cho Ngân hàng nên vi phạm Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 01/4/2024, bà Lý Thị H còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể là:

- Vốn gốc: 400.000.000 đồng.

- Lãi trong hạn: 33.330.411 đồng

- Lãi chậm trả: 8.435.487 đồng

- Lãi quá hạn: 157.650.411 đồng

Tổng cộng vốn gốc và lãi là 599.416.309 đồng (*Năm trăm chín mươi chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn ba trăm lẻ chín đồng*).

Nay Ngân hàng K yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Lý Thị H thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng vốn gốc và lãi là 599.416.309 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/4/2024 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp bà Lý Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn bà Lý Thị H, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tòa án đã triệu tập hai lần đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà H không có văn bản nêu ý kiến và đều vắng mặt các lần Tòa án triệu tập nêu trên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*
Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng đối với bị đơn, tại phiên tòa đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua xem xét đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy: Việc nguyên đơn Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Lý Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 599.416.309 đồng. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn là 33.330.411 đồng, lãi chậm trả là 8.435.487 đồng và lãi quá hạn là 157.650.411 đồng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, bà Lý Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 02/4/2024 cho đến khi bà H thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp bà H không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất theo các Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35

và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Lý Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật

[4] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc của nguyên đơn: Vào ngày 19/11/2020, bà Lý Thị H có ký hợp đồng để vay vốn tại Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch thị xã G1 (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 527/20/HĐTD/2101-5170 để vay số tiền có hạn mức là 400.000.000 đồng. Cách thức thanh toán nợ là bà H phải trả lãi 6 tháng/lần, trả nợ gốc vào cuối kỳ. Xét thấy, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, đến ngày 19/11/2020 thì bà H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 400.000.000 đồng. Do đó, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng từng lần nêu trên mà hai bên đã ký kết; vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cho nên việc Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Lý Thị H phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc 400.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Lý Thị H có trách nhiệm thanh toán: Lãi trong hạn: 33.330.411 đồng, lãi chậm trả: 8.435.487 đồng và lãi quá hạn: 157.650.411 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 527/20/HĐTD/2101-5170 ngày 19/11/2021 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cùng ngày khi vay có thỏa thuận lãi suất trong hạn 11,10%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay ngay thời điểm nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm số tiền chậm trả. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả nợ lãi, lãi phạt chậm trả là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/4/2024) bà Lý Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi phạt chậm trả trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 527/20/HĐTD/2101-5170 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cùng ngày 19/11/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[6] Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K là: 599.416.309 đồng. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng,

lãi trong hạn là 33.330.411 đồng, lãi chậm trả là 8.435.487 đồng và lãi quá hạn là 157.650.411 đồng.

[7] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 527/20/HĐTD-BDS/2101-5170 ngày 19/11/2020, việc thế chấp tài sản đã được lập thành hợp đồng giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng với bên thế chấp là bên vay tài sản (bà Lý Thị H), Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thị xã V. Tại Điều 10 của các hợp đồng thế chấp nêu trên, các bên có thỏa thuận: Ngân hàng TMCP K có quyền sử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong các điều kiện sau: Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ;...”.

Tài sản thế chấp nêu trên là quyền sử dụng đất:

+ Diện tích 18.404m² (loại đất: 1L), thửa số 367; tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 163794, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0151QSĐĐ/58070301 ngày 28/4/1997, của Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ Lý Thị Hà đứng tên quyền sử dụng.

+ Diện tích 4.622m² (loại đất: 1L), thửa số 356; tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại MERGEFIELD "TOA_LAC_1" ấp T, xã V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 163797, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0154QSĐĐ/58070301 ngày 28/4/1997, của Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ Lý Thị Trường G đứng tên quyền sử dụng. Đến ngày 18/4/2018 chuyển nhượng cho bà Lý Thị H đứng tên quyền sử dụng.

[8] Đối với thửa đất được phân tích tại mục số [8], qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, cho thấy: Hiện trạng tài sản thế chấp không có thay đổi so với thời điểm nhận thế chấp và hiện chỉ có bà Lý Thị H quản lý, sử dụng. Cho nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thanh toán nợ trong trường hợp bà H không có khả năng thanh toán nợ hoặc không thanh toán đầy đủ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ những cơ sở phân tích tại các mục số [4], [5], [6], [7] và [8] nêu trên, xét thấy lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà Lý Thị H phải chịu án phí với số tiền 27.976.652 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn bà Lý Thị H phải chịu số tiền là 750.000 đồng. Số tiền này do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước, do đó bà H phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền trên cho Ngân hàng N1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 325, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K, về việc yêu cầu bị đơn bà Lý Thị H thanh toán tổng số tiền 599.416.309 đồng. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn là 33.330.411 đồng, lãi chậm trả là 8.435.487 đồng và lãi quá hạn là 157.650.411 đồng.

- Buộc bị đơn bà Lý Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 599.416.309 đồng (*Năm trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu ngàn ba trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Vốn gốc còn lại là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn là 33.330.411 đồng, lãi chậm trả là 8.435.487 đồng và lãi quá hạn là 157.650.411 đồng.

2. Kể từ ngày 02/4/2024, bà Lý Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 527/20/HĐTD/2101-5170 ngày 19/11/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp bà Lý Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 527/20/HĐTD-BDS/2101-5170 ngày 19/11/2020. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 18.404m² (loại đất: 1L), thửa số 367; tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại MERGEFIELD "TOA_LAC_1" ấp T, xã V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 163794, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0151QSDĐ/58070301 ngày 28/4/1997, của Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ Lý Thị Hà đứng tên quyền sử dụng và diện tích 4.622m² (loại đất: 1L), thửa số 356; tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 163797, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0154QSDĐ/58070301 ngày 28/4/1997, của Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ Lý Thị Trường G đứng tên quyền sử dụng. Đến ngày 18/4/2018 chuyển nhượng cho bà Lý Thị H đứng tên quyền sử dụng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.049.440 đồng theo biên lai thu

số 0008530 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Lý Thị H phải chịu án phí số tiền 27.976.652 đồng.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn bà Lý Thị H phải chịu số tiền là 750.000 đồng. Số tiền này do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước, do đó bà H phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền trên cho Ngân hàng N1.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Đua

